

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21/01/2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tâm

2. Ông Nguyễn Văn Vui

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Vĩnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Tuyền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 20/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 19xx, có mặt

Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long;

2. Bị đơn: Nguyễn Trung H, sinh năm 19xx, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày: Chị T và anh H kết hôn vào tháng 9 năm 2014, có đăng ký kết hôn, sống hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn gia đình, do anh H chơi cờ bạc trên mạng dẫn đến bán tài và nợ tín dụng đen, anh H không quan tâm gia đình, đến tháng 12/2020 chị bỏ đi không sống chung, không hàn gắn được tình cảm, nên chị T yêu cầu ly hôn. Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 12/01/2018, hiện sống với anh H. Chị T yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Nếu Tòa xử giao cho anh H nuôi con chung, chị T yêu cầu không phải cấp dưỡng nuôi con, vì

hoàn cảnh hiện nay chị không có điều kiện để cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Trung H trình bày: Mâu thuẫn gia đình như chị T trình bày. Nhưng anh H đã từ bỏ cờ bạc, anh đã có công việc làm và đã trả hết nợ. Anh H biết lỗi vì lúc nóng giận có lời nói không đúng với vợ, nên xin chị T bỏ qua để về cùng anh H chung sống. Anh H không đồng ý ly hôn. Vợ chồng có 01 con chung như chị T trình bày. Từ khi chị T bỏ đi con chung sống với anh. Anh H yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng không có tài sản chung.

* Ý kiến của Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc T, chị T được ly hôn anh Nguyễn Trung H. Về con, giao con chung Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 12/01/20xx cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Do anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Trung H được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[1] Về hôn nhân, chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Trung H tự nguyện kết hôn, được UBND xã Bình Nghi, huyện Gò Công Đông cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 05/9/2014 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn gia đình như trình bày trên, chị T yêu cầu ly hôn. Trong hòa giải anh H không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, thời gian mâu thuẫn kéo dài anh H không chủ động trao đổi hàn gắn, thuyết phục tình cảm của chị T để về chung sống. Chị T kiên quyết ly hôn, anh H không có giải pháp khắc phục để đoàn tụ gia đình. Xét tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2] Về nuôi con chung, xác minh ở địa phương được biết từ khi chị T bỏ đi, con chung sống với anh H và ông bà nội của cháu, được quan tâm chăm sóc tốt, đã ổn định cuộc sống, nếu thay đổi môi trường sống sẽ ảnh hưởng tâm sinh lý của trẻ. Chị T cũng nhận thấy nếu để con chung tiếp tục sống với cha và ông bà nội của cháu sẽ tốt hơn, vì hiện tại chị đang ở nhà trọ, đi bán hàng thuê mỗi ngày. Do vậy, vì lợi ích về mọi mặt của con chưa thành niên, nên tiếp tục giao cho anh H trực tiếp nuôi con chung là phù hợp Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh H

không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung, phù hợp khả năng, điều kiện hiện tại của chị T, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, ghi nhận đương sự không yêu cầu giải quyết.

Án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc T.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Trung H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 12/01/20xx cho anh Nguyễn Trung H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0018434 ngày 20/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD;
- Chi cục THADS huyện GCD;
- UBND xã Bình Nghi, huyện GCD;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tâm

Nguyễn Văn Vui

Trần Văn Dũng

